**Toán**

**Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)**

(Trang 96)

**I.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.Đồ dùng**

- Máy tính

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: |  |
| -Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ...  - GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê. | - Chia sẻ trong nhóm học tập  - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. |
| **2.Khám phá** |  |
| \*Hình thành các số từ 21 đến 40 |  |
| a)GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  -GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đếm các thanh mười và khối lập phương rời: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”. | - Theo dõi |
| -Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. |  |
| b)Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40. | - HS thao tác, đếm đọc viết các số |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tưcmg tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:  **3. Luyện tập** | HS thực hiện theo nhóm bàn. |
| Bài 1. HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?  **Chốt KT**: Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết số | - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt. |
| Bài 2.  -Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  -Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.  **Chốt KT**: Củng cố kĩ năng đọc, viết số | - HS thực hiện các thao tác: |
| Bài 3  -Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. |  |
| -Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó  -GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. | -HS đọc các số từ 1 đến 40.  Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. |
| **Chốt KT**: Củng cố kĩ năng đọc, viết số |  |
| **4.Vận dụng**  Bài 4  -Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh.  **Chốt KT**: Củng cố kĩ năng đọc, viết số, kĩ năng sống: một đội bóng có tất cả 22 cầu thủ(cả đá chính và dự bị) | HS nắm được số cầu thủ trong môn TT vua.. |
| **5. Củng cố, dặn dò**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| -Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  -Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |